Do Liên Minh Châu Âu tài trợ

EU JULE

OXFAM

VACR

MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ QUY TRÌNH TỐ TỤNG THÂN THIỆN LIÊN QUAN TỚI TRẺ EM, NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI LÀ BỊ HẠI, NẠN NHÂN BỊ XÂM HẠI TÌNH DỤC

Tập 1

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

SẢN PHẨM NÀY ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG KHUÔN KHỔ DỰ ÁN "HỖ TRỢ TIẾP CẬN TƯ PHÁP CHO TRẺ EM BỊ XÂM HẠI TÌNH DỤC TẠI HÀ NỘI" DO QUỸ THÚC ĐẨY SÁNG KIẾN TƯ PHÁP (EU JULE JIFF) TÀI TRỢ. CÁC Ý KIẾN, PHÂN TÍCH VÀ KHUYẾN NGHỊ TRONG TÀI LIỆU NÀY KHÔNG NHẤT THIẾT PHẢN ÁNH QUAN ĐIỂM CHÍNH THỨC CỦA LIÊN MINH CHÂU ÂU VÀ TỔ CHỨC OXFAM TẠI VIỆT NAM.

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	04
PHẦN I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG	**05**
1. Tổng quan tài liệu	06
2. Một số khái niệm về trẻ em, người dưới 18 tuổi bị xâm hại tình dục và người có liên quan	07
PHẦN II. QUY TRÌNH TỐ TỤNG THÂN THIỆN ĐỐI VỚI TRẺ EM, NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI LÀ BỊ HẠI, NẠN NHÂN BỊ XÂM HẠI TÌNH DỤC	**10**
1. Về nguyên tắc tiến hành tố tụng đối với trẻ em, người dưới 18 tuổi	11
2. Về người tiến hành tố tụng	12
3. Một số biện pháp bảo vệ, tạo môi trường thân thiện đối với trẻ em, người dưới 18 tuổi khi tham gia tố tụng	13
4. Áp dụng tố tụng hình sự thân thiện đối với trẻ em, người dưới 18 tuổi là bị hại, nạn nhân bị xâm hại tình dục	17
DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN TỐ TỤNG HÌNH SỰ THÂN THIỆN VỚI TRẺ EM, NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI VÀ CHĂM SÓC, HỖ TRỢ Y TẾ ĐỐI VỚI TRẺ EM BỊ XÂM HẠI TÌNH DỤC	**21**

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Bộ CA	Bộ Công an
Bộ LĐTB&XH	Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội
Bộ QP	Bộ Quốc phòng
BLHS	Bộ luật Hình sự
BLTTHS	Bộ luật Tố tụng Hình sự
Đoàn TNCS HCM	Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh
VACR	Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam
Hội LHPN VN	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam
LTE	Luật Trẻ em
NCTN	Người chưa thành niên
JIFF	Quỹ Thúc đẩy Sáng kiến tư pháp
XHTE	Xâm hại trẻ em
XHTD	Xâm hại tình dục
THA	Thi hành án
TANDTC	Tòa án nhân dân tối cao
TGPL	Trợ giúp pháp lý
VKSNDTC	Viện kiểm sát nhân dân tối cao

LỜI GIỚI THIỆU

Việt Nam là nước đầu tiên ở châu Á và là nước thứ hai trên thế giới phê chuẩn Công ước Quốc tế về Quyền trẻ em vào ngày 20/02/1990. Quốc hội khóa XII đã ban hành Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 ngày 05/4/2016 theo đó quyền được bảo vệ, quyền được bảo vệ không bị xâm hại tình dục (XHTD) là một trong những quyền quan trọng của trẻ em được ghi nhận tại Điều 25 Luật Trẻ em và các văn bản khác.

Trong những năm qua, mặc dù các cấp, các ngành có rất nhiều giải pháp cố gắng bảo vệ trẻ em, tuy nhiên, tình trạng trẻ em bị bỏ rơi, bỏ mặc, bị XHTD vẫn có chiều hướng gia tăng với độ phức tạp ngày càng cao và đang là mối quan ngại của các cấp, các ngành và xã hội. Theo Báo cáo số 217/BC-CP ngày 14/5/2020 của Chính phủ báo cáo Quốc hội giai đoạn từ 01/01/2015-30/6/2019, toàn quốc có 8.709 trẻ em bị xâm hại (1.672 nam; 7.037 nữ), trong đó XHTD là 6.364 vụ với 6.432 trẻ em bị xâm hại, cho thấy chúng ta cần phải quan tâm hơn nữa để bảo vệ trẻ em và đặc biệt là trẻ em, người dưới 18 tuổi là nạn nhân bị XHTD.

Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam (VACR) là thành viên Mặt trận tổ quốc Việt Nam, là tổ chức xã hội tự nguyện có trách nhiệm thực hiện bảo vệ quyền trẻ em được quy định tại Khoản 4, Điều 92 Luật Trẻ em năm 2016. Từ thực tiễn trong việc tiếp nhận, tư vấn, xử lý các đơn thư, vụ việc liên quan tới xâm hại trẻ em của VACR tại nhiều địa phương trong thời gian qua, cùng với những phát hiện chính từ hoạt động *"Nghiên cứu khảo sát thực trạng thực hiện quy trình tố tụng thân thiện và hỗ trợ y tế đối với trẻ em bị XHTD tại thành phố Hà Nội"*; VACR nhận thấy: (1) Tình hình XHTD trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội nói riêng và các tỉnh thành cả nước nói chung trong 5 năm qua đang diễn biến hết sức phức tạp cả về độ tuổi của trẻ em bị xâm hại và tính chất mức độ xâm hại ....; (2) Thực trạng tình hình triển khai quy trình, nội dung tố tụng thân thiện đối với trẻ em, người dưới 18 tuổi bị XHTD còn nhiều hạn chế; (3) Cần thiết phải xây dựng, hoàn thiện và triển khai hệ thống pháp luật, quy trình tố tụng thân thiện đối với trẻ em, người dưới 18 tuổi cũng như người bị hại là nạn nhân bị XHTD; (4) Những người tham gia tố tụng các vụ án XHTD trẻ em, người dưới 18 tuổi chưa được tiếp cận đầy đủ các quy định liên quan để nâng cao năng lực và kỹ năng tiếp xúc, thực thi nhiệm vụ.

Hiện nay trình tự, thủ tục điều tra, truy tố, xét xử, trợ giúp pháp lý (TGPL) đối với trẻ em, người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tương đối đầy đủ, cụ thể trong pháp luật về tố tụng hình sự và các văn bản có liên quan. Quy trình tố tụng thân thiện đối với trẻ em, người dưới 18 tuổi là người bị hại trong vụ án XHTD trẻ em áp dụng thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi được quy định trong Phần thứ bảy, Chương XXVIII Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS 2015) và các Thông tư, Thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành BLTTHS của các Bộ, ngành như: Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC); Viện kiểm sát nhân dân tối cao (VKSNDTC); Bộ Công an (Bộ CA); Bộ Quốc phòng (Bộ QP); Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (Bộ LĐTB&XH)... Tuy nhiên, chưa có tài liệu chuyên sâu cho những người tham gia tố tụng như điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán, hội thẩm nhân dân, thư ký tòa án, luật sư, trợ giúp viên pháp lý... về thực hiện quy trình tố tụng thân thiện đối với trẻ em, người dưới 18 tuổi là nạn nhân của XHTD.

Để cung cấp những thông tin, kỹ năng có thể tham khảo, áp dụng cho cán bộ, những người tham gia quá trình tố tụng liên quan tới trẻ em, người dưới 18 tuổi bị XHTD; được sự hỗ trợ của Quỹ Thúc đẩy Sáng kiến Tư pháp (JIFF); VACR đã xây dựng tài liệu cẩm nang hướng dẫn thực hiện thủ tục tố tụng mang tính thân thiện đối với trẻ em, người dưới 18 tuổi và gia đình có trẻ em là nạn nhân bị XHTD. Tài liệu này là một phần trong khuôn khổ Dự án ***"Hỗ trợ tiếp cận tư pháp cho trẻ em bị XHTD tại Hà Nội"*** từ tháng 9/2020 – tháng 12/2021 nhằm mục đích tăng cường tiếp cận tư pháp và hỗ trợ tư pháp cho trẻ em, người dưới 18 tuổi và gia đình là bị hại, nạn nhân của XHTD.

PHẦN I:

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. TỔNG QUAN TÀI LIỆU

1.1. Nội dung chính của tài liệu

Tài liệu tập trung hướng dẫn vào hai nhóm nội dung chính:

Một số quy định của pháp luật về quy trình tố tụng thân thiện liên quan trẻ em, người dưới 18 tuổi là bị hại, nạn nhân bị xâm hại tình dục (Tập I)

Một số biện pháp, kỹ năng làm việc thân thiện với trẻ em, người dưới 18 tuổi là bị hại, nạn nhân bị xâm hại tình dục trong quá trình tố tụng (Tập II)

1.2. Mục đích của bộ tài liệu

Hệ thống hoá các quy định pháp luật liên quan đến quy trình tố tụng mang yếu tố thân thiện đối với trẻ em, người dưới 18 tuổi là nạn nhân bị XHTD.

Từ thực tế tiến hành nghiên cứu và hoạt động tư vấn, hỗ trợ ca do VACR thực hiện liên quan tới các yếu tố thân thiện trong thủ tục tố tụng, những nội dung đưa ra trong bộ tài liệu có thể cung cấp thêm thông tin tham khảo đối với các cán bộ thực thi pháp luật góp phần tăng tính hiệu quả trong thực hiện quy trình tố tụng thân thiện đối với trẻ em, người dưới 18 tuổi là bị hại, nạn nhân bị XHTD.

Để xuất một số biện pháp, kỹ năng mà cán bộ thực thi pháp luật có thể tham khảo, áp dụng nhằm góp phần thực hiện quy trình tố tụng thân thiện với trẻ em, người dưới 18 tuổi là bị hại, nạn nhân bị XHTD một cách hiệu quả.

1.3. Đối tượng sử dụng tài liệu

1.3.1. Đối tượng sử dụng tài liệu

Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tòa án; Luật sư; Trợ giúp viên pháp lý (TGVPL), Chấp hành viên và những người làm việc với trẻ em trong quá trình tố tụng có trẻ em, người dưới 18 tuổi là nạn nhân bị XHTD:

Điều tra viên, Kiểm sát viên: nắm rõ và vận dụng linh hoạt quy trình, kỹ năng thân thiện từ khi phát hiện, tiếp nhận, điều tra, truy tố đối với các vụ XHTD trẻ em, người dưới 18 tuổi nhằm điều tra thu thập chứng cứ, giám sát chặt chẽ các bước, xử lý kịp thời ngay từ khi phát hiện vụ việc;

Thẩm phán, Thư ký Tòa án: nắm rõ và vận dụng linh hoạt quy trình, kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ án, mời Hội thẩm nhân dân tham gia phù hợp, xếp lịch, phòng xét xử đảm bảo xét xử thân thiện đối với các vụ XHTD trẻ em, người dưới 18 tuổi;

Luật sư, TGVPL nắm rõ và vận dụng linh hoạt quy trình, kỹ năng thân thiện để tham gia bảo vệ kịp thời quyền và lợi ích hợp pháp cho trẻ em, người dưới 18 tuổi là bị hại trong các vụ XHTD.

1.3.2. Đối tượng tham khảo tài liệu

Cán bộ, công chức, viên chức, cộng tác viên của các cơ quan làm công tác quản lý nhà nước về trẻ em, cán bộ các tổ chức chính trị - xã hội, các hội, cha mẹ và trẻ em… để thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát, yêu cầu các cơ quan tố tụng đảm bảo tốt nhất quyền của trẻ em.

2. MỘT SỐ KHÁI NIỆM VỀ TRẺ EM, NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI BỊ XHTD VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

2.1. Khái niệm trẻ em và người có liên quan đến trẻ em

2.1.1. Trẻ em: là người dưới 16 tuổi, theo Điều 1 Luật Trẻ em (LTE) năm 2016.

2.1.2.Bảo vệ trẻ em: là việc thực hiện các biện pháp phù hợp để bảo đảm trẻ em được sống an toàn, lành mạnh; phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm hại trẻ em (Khoản 1, Điều 4, LTE năm 2016).

2.1.3. Người chăm sóc trẻ em: là người đảm nhận nhiệm vụ chăm sóc trẻ em, bao gồm người giám hộ của trẻ em; người nhận chăm sóc thay thế hoặc người được giao trách nhiệm cùng với cha, mẹ của trẻ em cấp dưỡng, chăm sóc, bảo vệ trẻ em (Khoản 4, Điều 4, LTE năm 2016).

2.1.4. Người bị hại là trẻ em: Theo quy định tại Khoản 1, Điều 62 BLTTHS 2015 thì trẻ em, người dưới 18 tuổi là người bị hại, là người trực tiếp bị thiệt hại về thể chất, tinh thần, tài sản hoặc uy tín do tội phạm gây ra hoặc đe dọa gây ra.

2.1.5. Người làm chứng: Người làm chứng là người biết được những tình tiết liên quan đến nguồn tin về tội phạm, về vụ án XHTD trẻ em, người dưới 18 tuổi và được cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng triệu tập đến làm chứng (Khoản 1 Điều 66 BLTTHS 2015).

Người làm chứng dưới 18 tuổi là cá nhân chưa đủ 18 tuổi biết được những tình tiết liên quan đến nguồn tin về tội phạm, về vụ án được cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng triệu tập đến để làm chứng.

2.1.6. Người chưa thành niên là người chưa đủ 18 tuổi (Khoản 1 Điều 20 Bộ Luật Dân sự năm 2015).

2.2. Khái niệm xâm hại tình dục trẻ em, người dưới 18 tuổi

Khoản 8, Điều 4, LTE năm 2016 quy định: ***"XHTD trẻ em là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em và sử dụng trẻ em vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức"***.

Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán, TANDTC quy định tại Khoản 1, Điều 2: ***"XHTD người dưới 16 tuổi là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ người dưới 16 tuổi tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với người dưới 16 tuổi và sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức (ví dụ: hoạt động XHTD được thực hiện do đồng thuận với người dưới 13 tuổi); do cưỡng bức, do hứa hẹn các lợi ích vật chất (tiền, tài sản) hay các lợi ích phi vật chất (ví dụ: cho điểm cao, đánh giá tốt, tạo cơ hội tiến bộ...)***.

XHTD trẻ em, người dưới 18 tuổi là hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm vào các bộ phận sinh dục của trẻ em hoặc dùng dụng cụ tình dục để XHTD trẻ em, người dưới 18 tuổi. Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP cũng chỉ rõ các bộ phận sinh dục của nam, nữ như:

Bộ phận sinh dục (Khoản 2, Điều 2) bao gồm bộ phận sinh dục nam và bộ phận sinh dục nữ. Bộ phận sinh dục nam là dương vật; bộ phận sinh dục nữ bao gồm âm hộ, âm đạo;

Bộ phận nhạy cảm (Khoản 3, Điều 2) bao gồm bìu, mu, hậu môn, háng, đùi, mông, vú;

Bộ phận khác trên cơ thể (Khoản 4, Điều 2) là bất kỳ bộ phận nào trên cơ thể không phải là bộ phận sinh dục và bộ phận nhạy cảm (ví dụ: tay, chân, miệng, lưỡi, mũi, gáy, cổ, bụng...).

Dụng cụ tình dục (Khoản 5, Điều 2) là những dụng cụ được sản xuất chuyên dùng cho hoạt động tình dục (ví dụ: dương vật giả, âm hộ giả, âm đạo giả...) hoặc những đồ vật khác nhưng được sử dụng cho hoạt động tình dục.

2.3. Hình thức xâm hại tình dục trẻ em, người dưới 18 tuổi

Trẻ em, người dưới 18 tuổi có thể bị xâm hại dưới hai hình thức: XHTD vật chất (tác động trực tiếp đến các bộ phận nhạy cảm trên thân thể và hình thức XHTD phi vật chất là tinh thần (tác động đến tâm sinh lý của nạn nhân).

Những hành vi XHTD cấu thành tội phạm vật chất thường để lại hậu quả nặng nề cho nạn nhân như sinh con khi vẫn còn là trẻ em, người dưới 18 tuổi, làm ảnh hưởng xấu đến chất lượng sống của cả mẹ trẻ và con trẻ.

Đối với hình thức XHTD cấu thành tội phạm phi vật chất gây ảnh hưởng lớn đến tâm sinh lý của nạn nhân như bắt trẻ em, người dưới 18 tuổi trình diễn khiêu dâm, chứng kiến hình thức khiêu dâm hay XHTD trẻ em qua mạng. Các hành vi này gây tổn thương nghiêm trọng về tinh thần, để lại vết thương tinh thần rất lâu dài hoặc để lại hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống sau này của nạn nhân.

Cần phân biệt hai hình thức cấu thành tội phạm XHTD về thể chất và tinh thần, như sau:

2.3.1.Các hành vi xâm hại tình dục về thể chất

Theo Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP:

Hành vi giao cấu: Là một trong những hình thức, cách thức XHTD, được quy định tại Khoản 1 Điều 141, Khoản 1 Điều 142, Khoản 1 Điều 143, Khoản 1 Điều 144 và Khoản 1 Điều 145 của Bộ luật hình sự (BLHS) là hành vi xâm nhập của bộ phận sinh dục nam vào bộ phận sinh dục nữ, với bất kỳ mức độ xâm nhập nào. Khi giao cấu với người dưới 10 tuổi được xác định là đã thực hiện không phụ thuộc vào việc đã xâm nhập hay chưa xâm nhập.

Hành vi quan hệ tình dục khác: Quy định tại Khoản 1 Điều 141, Khoản 1 Điều 142, Khoản 1 Điều 143, Khoản 1 Điều 144 và Khoản 1 Điều 145 của BLHS là hành vi của những người cùng giới tính hay khác giới tính sử dụng bộ phận sinh dục nam, bộ phận khác trên cơ thể (ví dụ: ngón tay, ngón chân, lưỡi...), dụng cụ tình dục xâm nhập vào bộ phận sinh dục nữ, miệng, hậu môn của người khác với bất kỳ mức độ xâm nhập nào, bao gồm một trong các hành vi như: (1) Đưa bộ phận sinh dục nam xâm nhập vào miệng, hậu môn của người khác (điểm a); (2) Dùng bộ phận khác trên cơ thể (ví dụ: ngón tay, ngón chân, lưỡi...), dụng cụ tình dục xâm nhập vào bộ phận sinh dục nữ, hậu môn của người khác (điểm b);

Hành vi dâm ô: Quy định tại Khoản 1 Điều 146 của BLHS (Khoản 3, Điều 3) là hành vi của những người cùng giới tính hoặc khác giới tính tiếp xúc về thể chất trực tiếp hoặc gián tiếp qua lớp quần áo vào bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm, bộ phận khác trên cơ thể của người dưới 16 tuổi có tính chất tình dục nhưng không nhằm quan hệ tình dục, gồm một trong các hành vi sau đây:

Dùng bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm tiếp xúc (ví dụ: đụng chạm, cọ xát, chà xát...) với bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm, bộ phận khác của người dưới 16 tuổi (điểm a);

Dùng bộ phận khác trên cơ thể (ví dụ: tay, chân, miệng, lưỡi...) tiếp xúc (ví dụ: vuốt ve, sờ, bóp, cấu véo, hôn, liếm...) với bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm của người dưới 16 tuổi (điểm b);

Dùng dụng cụ tình dục tiếp xúc (ví dụ: đụng chạm, cọ xát, chà xát...) với bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm của người dưới 16 tuổi (điểm c);

Dụ dỗ, ép buộc người dưới 16 tuổi dùng bộ phận khác trên cơ thể của họ tiếp xúc (ví dụ: vuốt ve, sờ, bóp, cấu véo, hôn, liếm...) với bộ phận nhạy cảm của người phạm tội hoặc của người khác (điểm d);

Các hành vi khác có tính chất tình dục nhưng không nhằm quan hệ tình dục (ví dụ: hôn vào miệng, cổ, tai, gáy... của người dưới 16 tuổi (điểm đ).

2.3.2 Các hành vi xâm hại tình dục phi vật chất ảnh hưởng tâm sinh lý

Các hình thức XHTD khác đối với trẻ em, người dưới 18 tuổi dù không cấu thành vật chất nhưng cũng ảnh hưởng nghiêm trọng đến tâm sinh lý, sự phát triển của trẻ em, người dưới 18 tuổi như:

Theo Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP:

Trình diễn khiêu dâm quy định tại Khoản 1 Điều 147 của BLHS là hành vi dùng cử chỉ, hành động, lời nói, chữ viết, ký hiệu, hình ảnh, âm thanh nhằm kích thích tình dục người dưới 16 tuổi; phô bày bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm, khỏa thân, thoát y hoặc thực hiện các động tác mô phỏng hoạt động tình dục (bao gồm giao cấu, thủ dâm và các hành vi tình dục khác) dưới mọi hình thức.

Người dưới 16 tuổi bị lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc trình diễn khiêu dâm hoặc chứng kiến việc trình diễn khiêu dâm theo quy định tại Khoản 1 Điều 147 của BLHS cũng được pháp luật bảo vệ.

2.4. Lợi dụng điều kiện, hoàn cảnh của trẻ em, người dưới 18 tuổi không thể tự bảo vệ được để xâm hại tình dục

Trẻ em, người dưới 18 tuổi là bị hại, nạn nhân bị xâm hại tình dục luôn là người yếu thế. Đây là các trường hợp mà kẻ phạm tội có hành vi lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân theo quy định tại Khoản 1 Điều 141 và Khoản 1 Điều 142 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Người phạm tội lợi dụng tình trạng người bị hại lâm vào một trong những hoàn cảnh của nạn nhân để giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác nhằm mục đích thỏa mãn ham muốn tình dục như:

Người bị hại không thể chống cự được trong trường hợp: người bị hại bị tai nạn, bị ngất, bị trói, bị khuyết tật... dẫn đến không thể chống cự được.

Người bị hại bị hạn chế hoặc bị mất khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi (ví dụ: người bị hại bị say rượu, bia, thuốc ngủ, thuốc gây mê, ma túy, thuốc an thần, thuốc kích thích, các chất kích thích khác, bị bệnh tâm thần hoặc bị bệnh khác... dẫn đến hạn chế hoặc mất khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi.

Người bị hại buộc phải giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác do tội phạm dùng các thủ đoạn khác bao gồm các thủ đoạn như đầu độc nạn nhân; cho nạn nhân uống thuốc ngủ, thuốc gây mê, uống rượu, bia hoặc các chất kích thích mạnh khác làm nạn nhân lâm vào tình trạng mất khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi; hứa hẹn cho tốt nghiệp, cho đi học, đi thi đấu, đi biểu diễn ở nước ngoài.

Người bị hại buộc phải giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với tội phạm trái với ý muốn của nạn nhân, là việc nạn nhân hoặc người bị hại không đồng ý nhưng phó mặc hoặc không có khả năng biểu lộ ý chí của mình đối với hành vi quan hệ tình dục cố ý của người phạm tội.

Người lệ thuộc mình hoặc trong tình trạng quẫn bách phải miễn cưỡng giao cấu hoặc miễn cưỡng thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác (theo quy định tại Khoản 1 Điều 143 BLHS) hoặc tội phạm dùng mọi thủ đoạn (theo quy định tại Khoản 1 Điều 144 BLHS) để giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác do bị lệ thuộc về vật chất hoặc trong tình trạng lệ thuộc vào người phạm tội. Người đang ở trong tình trạng quẫn bách, người bị hại đang lâm vào hoàn cảnh khó khăn, bức bách nhưng không tự mình khắc phục được mà cần có sự hỗ trợ, giúp đỡ của người khác như không có tiền để học tập; không có việc làm, không có tiền chữa bệnh hiểm nghèo; không có tiền để chuộc con mình đang bị bắt cóc... bị buộc phải giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với tội phạm.

Ví dụ: Trẻ em, người dưới 18 tuổi:

Đang được người phạm tội (cha dượng/ mẹ kế/người thân thích/người giám hộ) nuôi dưỡng, chu cấp chi phí sinh hoạt hàng ngày...

Bị lệ thuộc về tinh thần như đang là thành viên, hội viên của những tổ chức tín ngưỡng...

Bị lệ thuộc vào công việc như đang làm thuê, hưởng lương, các phúc lợi của người phạm tội.

Học sinh mà người phạm tội là thầy/cô giáo đang là lãnh đạo nhà trường, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn mà em đang theo học.

PHẦN II:

QUY TRÌNH TỐ TỤNG THÂN THIỆN ĐỐI VỚI TRẺ EM, NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI LÀ BỊ HẠI, NẠN NHÂN BỊ XÂM HẠI TÌNH DỤC

Những người tham gia tố tụng hình sự (ví dụ: Luật sư, TGVPL, người giám hộ, người đại diện,...) trong các vụ án có trẻ em, người dưới 18 tuổi là bị hại, nạn nhân bị XHTD cần phải có năng lực về chuyên môn và kỹ năng làm việc thân thiện với nạn nhân. Đặc biệt, họ cần có kỹ năng mềm để làm việc với trẻ em, người dưới 18 tuổi là nạn nhân trong các vụ án XHTD để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em, người dưới 18 tuổi, tránh để nạn nhân bị tổn thương thêm trong quá trình tố tụng.

Hiện nay chúng ta chưa có quy trình riêng biệt về tố tụng hình sự thân thiện đối với trẻ em, người dưới 18 tuổi bị XHTD, về nguyên tắc phải áp dụng những quy định chung và áp dụng Chương XXVIII của BLTTHS năm 2015 quy định về thủ tục tố tụng đặc biệt đối với người dưới 18 tuổi để giải quyết các vụ án có nạn nhân là trẻ em, người dưới 18 tuổi là nạn nhân bị XHTD. Quy trình tố tụng bao gồm 4 giai đoạn: ***(1) Tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, Điều tra, Khởi tố; (2) Truy tố; (3) Xét xử; (4) Thi hành án.***

Ngoài ra để đảm bảo bản án hình sự có hiệu lực pháp luật, việc thi hành án cần được thực hiện nghiêm túc theo nội dung quyết định của bản án.

Trong các giai đoạn tố tụng thì việc các cơ quan tiến hành tố tụng cần phải quan tâm đến đối tượng bị can là người dưới 18 tuổi; cần đặc biệt quan tâm đến người bị hại là trẻ em, người dưới 18 tuổi là nạn nhân trong các vụ XHTD.

Để hỗ trợ cho công tác tố giác, tố cáo, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, cần có sự tích cực tham gia của các tổ chức hỗ trợ tư pháp như: Luật sư, TGVPL, đại diện các đoàn thể như Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên...

1. VỀ NGUYÊN TẮC TIẾN HÀNH TỐ TỤNG ĐỐI VỚI TRẺ EM, NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI

1.1. Quan tâm đặc biệt đối với người bị hại là trẻ em, người dưới 18 tuổi

Trẻ em, người dưới 18 tuổi trong các vụ XHTD là người bị hại, bị tổn thương nghiêm trọng về tâm lý, luôn ở trong trạng thái hoảng loạn, sợ hãi, suy nhược về tinh thần và thể chất, có khi dẫn đến rối loạn tâm thần và hành vi do tác động bởi hành vi phạm tội gây ra nên cần được các cơ quan tiến hành tố tụng chú ý quan tâm.

Để đảm bảo quyền và lợi ích tốt nhất cho trẻ em và người dưới 18 tuổi là người bị hại; những người tham gia tố tụng cần tuân thủ, áp dụng những nguyên tắc cơ bản những quy định về khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và những thủ tục đặc biệt trong tố tụng đối với người dưới 18 tuổi được quy định trong BLTTHS năm 2015 và áp dụng, vận dụng những điểm có lợi nhất cho trẻ em, người dưới 18 tuổi trong các văn bản hướng dẫn chuyên ngành, những thông tư liên ngành, Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán TANDTC... để xử lý, giải quyết vụ việc thỏa đáng.

1.2. Nguyên tắc chung khi tiến hành tố tụng

Điều 414 BLTTHS 2015 quy định 9 nguyên tắc chung khi tiến hành tố tụng đối với người dưới 18 tuổi, trong đó đối tượng trẻ em là người bị hại trong vụ án XHTD là đối tượng rất cần được những người tham gia tố tụng thực hiện đúng, đầy đủ và được bảo đảm các nguyên tắc sau như:

1.2.1. Bảo đảm thủ tục tố tụng thân thiện, phù hợp với tâm lý, lứa tuổi, mức độ trưởng thành, khả năng nhận thức của người dưới 18 tuổi;

1.2.2. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dưới 18 tuổi;

1.2.3. Bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi;

1.2.4. Bảo đảm giữ bí mật cá nhân của người dưới 18 tuổi;

1.2.5. Bảo đảm quyền tham gia tố tụng của người đại diện cho người dưới 18 tuổi, nhà trường, Đoàn thanh niên, người có kinh nghiệm, hiểu biết về tâm lý, xã hội, tổ chức khác nơi người dưới 18 tuổi học tập, lao động và sinh hoạt;

1.2.6. Tôn trọng quyền được tham gia, trình bày ý kiến của người dưới 18 tuổi;

1.2.7. Bảo đảm quyền bào chữa, quyền được TGPL của người dưới 18 tuổi;

1.2.8. Bảo đảm các nguyên tắc xử lý của BLHS đối với người dưới 18 tuổi phạm tội;

1.2.9. Bảo đảm giải quyết nhanh chóng, kịp thời các vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi.

2. VỀ NGƯỜI TIẾN HÀNH TỐ TỤNG

2.1. Tiêu chuẩn của người tiến hành tố tụng

Điều 415 BLTTHS 2015 quy định: ***"Người tiến hành tố tụng đối với vụ án có người dưới 18 tuổi phải là người đã được đào tạo hoặc có kinh nghiệm điều tra, truy tố, xét xử vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi, có hiểu biết cần thiết về tâm lý học, khoa học giáo dục đối với người dưới 18 tuổi"***.

Theo đó, những người tham gia tố tụng như Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tòa án; Luật sư; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho trẻ em, TGVPL... ngoài việc cần được đào tạo cơ bản quy định của pháp luật về các tội XHTD trẻ em, còn phải được học tập, thường xuyên tập huấn nâng cao trình độ hiểu biết về tâm lý học, khoa học giáo dục và kỹ năng làm việc thân thiện với trẻ em, người dưới 18 tuổi.

2.2. Thành phần Hội đồng xét xử

Hội đồng xét xử một vụ án hình sự sơ thẩm khi có người dưới 18 tuổi là bị cáo hay là người bị hại thông thường có 3 người gồm 01 thẩm phán và 02 Hội thẩm nhân dân (Khoản 1 Điều 423 BLTTHS năm 2015). Trường hợp đặc biệt cần để bảo vệ bị cáo, người bị hại dưới 18 tuổi thì Tòa án có thể xét xử kín (Khoản 2 Điều 423 BLTTHS năm 2015).

Hội thẩm nhân dân là thành phần quan trọng không thể thiếu được trong Hội đồng xét xử khi xét xử vụ án hình sự có người dưới 18 tuổi tham gia tố tụng hình sự: Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử phải là người có kinh nghiệm, hiểu biết tâm lý người dưới 18 tuổi hoặc là người có thâm niên công tác trong lĩnh vực tư pháp, quản lý, đào tạo, bảo vệ, chăm sóc và giáo dục người dưới 18 tuổi; người được đào tạo về giáo dục thanh, thiếu niên, nhi đồng hoặc những người khác có kinh nghiệm, hiểu biết tâm lý người dưới 18 tuổi. Căn cứ Điều 2 Thông tư 02/2018/TT-TANDTC thì Hội thẩm nhân dân phải là những người đã từng hoạt động trong các lĩnh vực như sau: (1)Thẩm phán chuyên trách xét xử các vụ án có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi đã nghỉ hưu, giáo viên đã nghỉ hưu; (2)Cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em; (3) Cán bộ làm công tác xã hội, cộng tác viên trẻ em; (4) Người đã tham gia công tác tại cơ quan, tổ chức liên quan đến hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm và giáo dục người dưới 18 tuổi; người làm công tác bảo vệ trẻ em; (5) Đại diện Hội LHPN Việt Nam; (6) Hội Bảo vệ quyền trẻ em, Hội Cựu chiến binh có kinh nghiệm trong quản lý, giáo dục, giúp đỡ người phạm tội và người vi phạm pháp luật là người dưới 18 tuổi.

3. MỘT SỐ BIỆN PHÁP BẢO VỆ, TẠO MÔI TRƯỜNG THÂN THIỆN ĐỐI VỚI TRẺ EM, NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI KHI THAM GIA TỐ TỤNG

3.1. Quy định về thẩm quyền xét xử vụ án xâm hại tình dục trẻ em, người dưới 18 tuổi

3.1.1. Theo Điều 1, Điều 3 của Thông tư 02/2018/TT-TATC ngày 21/9/2018 của TANDTC quy định về việc xét xử vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi hoặc vụ án hình sự có người bị hại là người dưới 18 tuổi bị tổn thương nghiêm trọng về tâm lý hoặc ***cần sự hỗ trợ về điều kiện sống, học tập do không có môi trường gia đình lành mạnh như những người dưới 18 tuổi*** khác thuộc thẩm quyền của Tòa gia đình và người chưa thành niên.

3.1.2. Người cần có sự hỗ trợ về điều kiện sống, học tập do không có môi trường gia đình lành mạnh như những người dưới 18 tuổi khác là người có hoàn cảnh không bình thường (như: mồ côi, cha mẹ ly hôn, hay bị bạo hành, có cha mẹ nghiện rượu, ma túy, vi phạm pháp luật...) dẫn đến bị thiếu thốn về vật chất, tinh thần, không có nơi ở, bỏ học hoặc không được đi học như những người dưới 18 tuổi khác.

3.1.3. Đối với các Tòa án chưa tổ chức Tòa gia đình và người chưa thành niên thì việc xét xử các vụ án đối với người dưới 18 tuổi do Thẩm phán chuyên trách thực hiện.

3.1.4. Xét lại các bản án và quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án theo trình tự giám đốc thẩm, tái thẩm:

Khi phát hiện ra các tình tiết mới làm thay đổi tính chất của vụ án thì được xét xử lại theo trình tự tái thẩm. (Điều 397 BLTTHS năm 2015). Tái thẩm là xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhưng bị kháng nghị vì có tình tiết mới được phát hiện có thể làm thay đổi cơ bản nội dung của bản án, quyết định mà Tòa án không biết được khi ra bản án, quyết định đó.

Mặc dù hầu hết các bản án, quyết định đã có hiệu lực đều thỏa đáng nhưng cũng không tránh khỏi sai sót do các lỗi như: vi phạm nghiêm trọng tố tụng; bỏ lọt tội phạm do điều tra chưa thấu đáo; cũng có trường hợp cố tình vi phạm tố tụng hoặc vì tư lợi cá nhân làm sai lệch vụ án, tuyên bản án hay ra quyết định vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vì trẻ em là đối tượng, chủ thể đặc biệt cần được pháp luật bảo vệ tối đa quyền và lợi ích hợp pháp, nhất là trong trường hợp là nạn nhân bị XHTD, nên việc xem xét lại các bản án và quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án theo trình tự giám đốc, tái thẩm là vô cùng cần thiết khi phát hiện có vi phạm pháp luật; do vậy các Thẩm phán được giao nhiệm vụ này cần hết sức khách quan và đề cao nguyên tắc vì quyền lợi tốt nhất của trẻ em.

3.2. Nguyên tắc xét xử kín

3.2.1. Điều 7 Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2019 của Hội đồng Thẩm phán,TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định tại các Điều 141,142,143,144,145, 146, 147 BLHS năm 2015 và việc xét xử vụ án XHTD người dưới 18 tuổi thì Tòa án phải xét xử kín; không xét xử lưu động;

3.2.2. Đối với những vụ án khác có yêu cầu của người dưới 18 tuổi, người đại diện của họ hoặc để giữ bí mật đời tư, bảo vệ người dưới 18 tuổi thì Tòa án cũng có thể xét xử kín nhưng phải tuyên án công khai theo quy định tại Điều 327 của BLTTHS năm 2015;

3.3. Quy định về việc tham gia phiên tòa của người đại diện nhà trường, cơ quan, tổ chức

Khoản 3 điều 423 BLTTHS và Điều 8 Thông tư 02/2018/TT-TANDTC hướng dẫn khi xét xử các vụ án có trẻ em, người dưới 18 tuổi; những người sau đây bắt buộc phải có mặt tại phiên tòa theo quyết định của Tòa án: (1) Người đại diện của người dưới 18 tuổi; (2) Đại diện nhà trường nơi người dưới 18 tuổi học tập;(3) Đại diện của cơ quan, tổ chức nơi người dưới 18 tuổi lao động, sinh hoạt.

Trường hợp những người được nêu trên vắng mặt lần thứ nhất hoặc vắng mặt lần thứ hai vì lý do bất khả kháng, do trở ngại khách quan thì Tòa án phải hoãn phiên tòa.

3.4. Việc tham gia của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại là trẻ em, người dưới 18 tuổi

3.4.1. Tại Khoản 1, Điều 9 Thông tư 02/2018/TT-TANDTC quy định: Người bị hại là người dưới 18 tuổi hoặc cha mẹ, người đại diện hợp pháp, người giám hộ của họ có quyền nhờ những người sau đây bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại là người dưới 18 tuổi: (1) Người đại diện của trẻ em, người dưới 18 tuổi; (2) Luật sư; (3) TGVPL; (4) Bào chữa viên nhân dân; (5) Người khác.

3.4.2. Tòa án phải thông báo cho người bị hại là người dưới 18 tuổi hoặc cha mẹ, người đại diện hợp pháp, người giám hộ của họ về quyền được nhờ những người quy định tại Khoản 1 Điều 9 của Thông tư 02/2018/TT/TATC đã nêu trên bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại là người dưới 18 tuổi.

Trường hợp trẻ em, người dưới 18 tuổi không lựa chọn được người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại nhưng có văn bản đề nghị thì Tòa án yêu cầu Đoàn luật sư phân công tổ chức hành nghề luật sư cử luật sư hoặc Trung tâm trợ giúp pháp lý cử TGVPL, Luật sư hoặc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức thành viên của Mặt trận cử Bào chữa viên nhân dân bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại là trẻ em, người dưới 18 tuổi.

3.4.3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại là người dưới 18 tuổi có quyền tham gia tố tụng từ khi khởi tố bị can, có mặt khi cơ quan tiến hành tố tụng lấy lời khai của người mà mình bảo vệ; có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định của Tòa án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của người mà mình bảo vệ; có quyền đề nghị thay đổi người tiến hành tố tụng, người giám định, người phiên dịch, người dịch thuật, người định giá tài sản theo quy định của BLTTHS năm 2015.

Hiện nay VACR có mạng lưới Luật sư bảo vệ quyền trẻ em, chủ yếu hoạt động tại 8 tỉnh/thành phố với trên 70 luật sư tham gia khi có yêu cầu, VACR có thể cử luật sư tham gia hỗ trợ trẻ em, người dưới 18 tuổi cần sự hỗ trợ pháp lý, hỗ trợ tâm lý.

3.5. Việc tiếp xúc giữa người bị hại là người dưới 18 tuổi với bị cáo

3.5.1. Để bảo vệ nạn nhân bị XHTD là trẻ em, người dưới 18 tuổi khỏi bị sang chấn tâm lý và tổn thương thêm lần nào nữa khi tiếp xúc với người phạm tội khi xét xử. Trong quá trình xét xử vụ án, Hội đồng xét xử phải cách ly người bị hại là người dưới 18 tuổi với bị cáo trong những trường hợp theo quy định tại Điều 10 Thông tư 02/2018/TT/TANDTC: (1) Những vụ án có người bị hại là người dưới 18 tuổi bị XHTD, bị bạo hành hoặc bị mua bán; (2) Những vụ án có người bị hại là người dưới 10 tuổi; (3) Những vụ án khác có yêu cầu của người dưới 18 tuổi hoặc người đại diện của họ và Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly để bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi.

3.5.2. Thông tin về diễn biến phiên tòa cũng như việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của họ được truyền qua hệ thống truyền hình trực tuyến có âm thanh hoặc được thực hiện bằng phương thức khác nhưng phải bảo đảm cho họ theo dõi đầy đủ diễn biến phiên tòa và thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình.

3.5.3. Người đại diện, người giám hộ, chuyên gia hoặc cán bộ tâm lý - xã hội, người làm công tác bảo vệ trẻ em phải có mặt ở phòng cách ly để hỗ trợ người bị hại tham gia phiên tòa.

3.6. Quy định về Phòng xử án và Trang phục của Hội đồng xét xử

3.6.1. Việc tổ chức phiên tòa có bị cáo là người chưa thành niên thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 2 Thông tư số 02/2017/TT-TANDTC ngày 28/7/2017 ban hành về Quy chế tổ chức phiên tòa. Phòng xử án phải được bố trí thân thiện, bảo đảm thân thiện, vì lợi ích tốt nhất cho người dưới 18 tuổi.

Vị trí của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng, người tham dự phiên tòa, phiên họp trong phòng xử án được bố trí trên cùng một mặt phẳng, sắp xếp theo hình thức bàn tròn; tường trong phòng xử án có màu xanh; Người dưới 18 tuổi tham gia tố tụng tại phiên tòa được ngồi cạnh người đại diện, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ; bàn, ghế trong phòng xử án được thiết kế theo kiểu dáng bàn, ghế văn phòng.

3.6.2. Khi xét xử phiên tòa có người dưới 18 tuổi, Thẩm phán không mặc áo choàng như những phiên tòa khác mà mặc trang phục làm việc hành chính theo quy định của Tòa án nhân dân theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 7, Thông tư 02/2018/TT/TANDTC.

BẢN TÓM TẮT QUY TRÌNH TTHS – THAHS

1

*Khởi tố vụ án hình sự là giai đoạn đầu của TTHS, xác định có hay không có dấu hiệu tội phạm để quyết định khởi tố hay không khởi tố vụ án, khởi tố vụ án hình sự. Căn cứ Khởi tố vụ án: Tố giác của cá nhân; Tin báo của cơ quan, tổ chức; Tin báo trên phương tiện thông tin đại chúng; Kiến nghị của cơ quan nhà nước Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trực tiếp phát hiện dấu hiệu tội phạm, Người phạm tội tự thú (Điều 143 BLTTHS 2915). Thẩm quyền điều tra vụ án: Theo Điều 163 BLTTHS 2015. Các hoạt động Điều tra gồm: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, lấy lời khai, khám xét, giám định,… Kết thúc bằng Kết luận Điều tra.

TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT NGUỒN TIN VỀ TỘI PHẠM, ĐIỀU TRA, KHỞI TỐ

2

VKS thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố (Điều 236 BLTTHS 2915): (1)Quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, cưỡng chế, yêu cầu CQĐT truy nã bị can; (2)Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu quan khi cần thiết; (3)Trực tiếp tiến hành một số hoạt động nhằm kiểm tra, bổ sung tài liệu, chứng cứ; (4)Quyết định khởi tố, Quyết định thay đổi, bổ sung Quyết định khởi tố vụ án, bị can khi phát hiện còn hành vi phạm tội khác chưa được khởi tố, điều tra; (5)Quyết định trả hồ sơ cho CQĐT để yêu cầu Điều tra bổ sung; (6)Quyết định tách nhập vụ án, chuyển vụ án để truy tố theo thẩm quyền; áp dụng thủ tục rút gọn, biện pháp bắt buộc chữa bệnh; (7)Quyết định gia hạn, không gia hạn thời hạn truy tố; Quyết định thời hạn áp dụng các biện pháp ngăn chặn, cưỡng chế; (8)Quyết định truy tố; (9)Quyết định đình chỉ, tạm đình chỉ vụ án, bị can; Quyết định phục hồi vụ án, bị can; (10)Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

TRUY TỐ

3 XÉT XỬ

1. Xét xử sơ thẩm: Bắt đầu từ khi Tòa án nhận hồ sơ vụ án, bản cáo trạng và thụ lý hồ sơ (Điều 276 BLTTHS): (1)Thời hạn chuẩn bị xét xử là 30 ngày; 45 ngày, 02 tháng, 03 tháng (ít nghiêm trọng, nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng); (2)Áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, cưỡng chế; (3)Giải quyết yêu cầu, đề nghị trước khi mở phiên tòa; (4)Trả hồ sơ để điều tra bổ sung; (5)Tạm đình chỉ vụ án; (6)Đình chỉ vụ án; (7)Phục hồi vụ án; (8)Yêu cầu VKS bổ sung tài liệu, chứng cứ; (9)VKS quyết định rút quyết định truy tố; (10)Việc giao, gửi quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm ….

2. Xét xử Phúc thẩm: Theo quy định tại các điều từ Điều 330 … Điều 362 Chương XII về Xét xử phúc thẩm BLTTHS 2015.

3. Xét lại các bản án và QĐ đã có hiệu lực pháp luật như Thủ tục Giám đốc thẩm, Tái thẩm, Xem xét lại QĐ của Hội đồng Thẩm phán TANDTC được quy định tại các điều từ Điều 370 đến Điều 412 BLTTHS 2015.

4 THI HÀNH ÁN

1.THA Hình sự: Là hoạt động các cơ quan Công an, Viện kiểm sát, Tòa án; các cơ quan nhà nước khác và tổ chức xã hội được nhà nước trao quyền nhằm bảo đảm cho bản án và quyết định có hiệu lực của tòa án được thi hành một cách chính xác, kịp thời. Việc thi hành các loại hình phạt phải tuân thủ đúng các quy định tại Luật THA hình sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014 và các văn bản hướng dẫn.

2. Chỉ có những bản án và quyết định của tòa án đã có hiệu lực pháp luật mới được đưa ra thi hành, trừ trường hợp bản án tuyên một người là không phạm tội hoặc tuyên một hình phạt bằng hoặc thấp hơn thời hạn họ bị tạm giam.

4. ÁP DỤNG TỐ TỤNG HÌNH SỰ THÂN THIỆN ĐỐI VỚI TRẺ EM, NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI LÀ BỊ HẠI, NẠN NHÂN BỊ XÂM HẠI TÌNH DỤC

4.1. Những yêu cầu tố tụng thân thiện trong quá trình điều tra các vụ án xâm hại tình dục trẻ em, người dưới 18 tuổi

4.1.1.Tiếp nhận tin báo hoặc tố giác tội phạm về xâm hại tình dục trẻ em, người dưới 18 tuổi

Phát hiện tội phạm về xâm hại tình dục trẻ em thường do có tin báo hoặc tố giác tội phạm theo quy định tại các Điều 142 BLTTHS năm 2015 về tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi; Điều 144 BLTTHS năm 2015 về Tội cưỡng dâm; Điều 145 BLTTHS năm 2015 về Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi; Điều 147 BLTTHS năm 2015 về Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm. Khi nhận được tin báo hoặc tố giác tội phạm đối với các điều trên của BLHS, cơ quan Công an cần khẩn trương xác minh sự việc, tiếp nhận tin báo hoặc tố giác tội phạm và tiến hành các bước tiếp theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Nguyên tắc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra các vụ án xâm hại người dưới 18 tuổi (Điều 3 Thông tư 43/2021/BCA): Thông tư này quy định cho tất cả các vụ án xâm hại người dưới 18 tuổi nói chung.

Bảo đảm tuân thủ theo đúng BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), BLTTHS năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Mọi hoạt động tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra các vụ án xâm hại người dưới 18 tuổi phải được tiến hành trong môi trường thuận lợi cho việc bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, bí mật cá nhân và danh dự, nhân phẩm của bị hại là người dưới 18 tuổi. Hạn chế đến mức thấp nhất số lần tiếp xúc giữa bị hại là người dưới 18 tuổi với người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, bị can.

Áp dụng các biện pháp phù hợp, cần thiết theo quy định của pháp luật để bảo vệ bị hại là người dưới 18 tuổi, người thân thích của họ được an toàn về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản và các quyền, lợi ích hợp pháp khác khi các quyền, lợi ích ấy bị xâm hại hoặc bị đe dọa xâm hại.

Việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố về hành vi phạm tội xâm hại người dưới 18 tuổi do Cơ quan điều tra có thẩm quyền thực hiện.

Quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra các vụ án xâm hại người dưới 18 tuổi phải nhanh chóng, kịp thời. Trường hợp đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục rút gọn thì phải tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Khi làm việc với bị hại là người dưới 18 tuổi, cần có thái độ thân thiện, nhẹ nhàng, sử dụng ngôn ngữ phù hợp với độ tuổi, giới tính, khả năng nhận thức và mức độ trưởng thành của họ; cần chú ý đến trạng thái tinh thần của người dưới 18 tuổi để áp dụng các biện pháp điều tra có hiệu quả, hạn chế đến mức thấp nhất số lần làm việc với họ.

4.1.2. Xác định độ tuổi của trẻ em bị xâm hại tình dục

Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BTP-BLĐTBXH ngày 21/12/2018 (Thông tư 06/2018/TTLT) về phối hợp thực hiện một số quy định của BLTTHS năm 2015 về thủ tục đối với người dưới 18 tuổi thì cơ quan Điều tra, truy tố cần xác định độ tuổi của người bị xâm hại để có các biện pháp hỗ trợ, điều tra phù hợp.

4.1.3. Yêu cầu người đại diện, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em là bị hại trong vụ án xâm hại tình dục

Khi tiếp xúc, làm việc với trẻ em là nạn nhân bị XHTD, các cơ quan tố tụng cần yêu cầu có sự tham gia của cha/mẹ/người giám hộ; người TGPL cho trẻ em, người dưới 18 tuổi.

Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT: quy định trách nhiệm phối hợp của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan: Người đại diện, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi; đại diện của nhà trường, ĐTN và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan phải có mặt và tham gia đầy đủ các hoạt động tố tụng theo quyết định hoặc yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng (Khoản 3, Điều 4).

Thông tư quy định việc bảo đảm việc tham gia tố tụng của người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ngoài sự tham gia của người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng có thể đề nghị cơ quan LĐTB&XH, Hội LHPN, ĐTN, VACR, Trung tâm trợ giúp pháp lý, cơ quan, tổ chức khác nơi tiến hành tố tụng cử người tham gia tố tụng để hỗ trợ, bảo vệ cho người bị buộc tội, người bị hại dưới 18 tuổi không có gia đình, không có nơi cư trú ổn định, người bị hại dưới 18 tuổi bị XHTD, bị bạo hành hoặc bị mua bán khi có đề nghị của người bị buộc tội, người bị hại, người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ hoặc khi Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng xét thấy cần thiết (Khoản 4, Điều 10).

Thông tư 01/2017/TT-TANDTC quy định: Đối với các vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa gia đình và NCTN, phòng xử án phải được bố trí thân thiện, bảo đảm lợi ích tốt nhất cho người dưới 18 tuổi (Khoản 4, Điều 3); phòng xử án và giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa gia đình và NCTN: vị trí của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng, người tham dự phiên tòa, phiên họp trong phòng xử án được bố trí trên cùng một mặt phẳng, sắp xếp theo hình thức bàn tròn; tường trong phòng xử án có màu xanh. Người dưới 18 tuổi tham gia tố tụng tại phiên tòa được ngồi cạnh người đại diện, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Bàn, ghế trong phòng xử án được thiết kế theo kiểu dáng bàn, ghế văn phòng (Điều 6).

Thông tư 02//2018/TT-TANDTC quy định những vụ án hình sự thuộc thẩm quyền của Tòa gia đình và NCTN xét xử tại phòng xử án hình sự. Những vụ án hình sự thuộc thẩm quyền của Tòa gia đình và NCTN xét xử tại phòng xét xử thân thiện. Thông tư này cũng quy định rõ quyền trách nhiệm tham gia của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại là người dưới 18 tuổi; đồng thời cũng quy định chi tiết việc tiếp xúc giữa người bị hại là người dưới 18 tuổi với bị cáo tại phiên tòa, để người bị hại là người dưới 18 tuổi không phải tiếp xúc trực tiếp, đối mặt với bị cáo, ảnh hưởng tâm lý các em: Những vụ án hình sự có người bị hại là người dưới 18 tuổi bị tổn thương nghiêm trọng về tâm lý hoặc cần sự hỗ trợ về điều kiện sống, học tập do không có môi trường gia đình lành mạnh như những người dưới 18 tuổi khác thì thuộc thẩm quyền xét xử các vụ án hình sự của Tòa gia đình và NCTN (Khoản 2, Điều 3).

Việc tham gia của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại là người dưới 18 tuổi (Điều 9): Tòa án phải thông báo cho người bị hại là người dưới 18 tuổi hoặc cha mẹ, người đại diện hợp pháp, người giám hộ của họ về quyền nhờ những người quy định nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại là người dưới 18 tuổi. Trường hợp họ không lựa chọn được người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại nhưng có văn bản đề nghị thì Tòa án yêu cầu Đoàn luật sư phân công tổ chức hành nghề luật sư cử luật sư hoặc trung tâm trợ giúp pháp lý cử trợ giúp viên pháp lý, luật sư hoặc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức thành viên của Mặt trận cử bào chữa viên nhân dân bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại là người dưới 18 tuổi.

4.1.4. Phối hợp liên ngành giải quyết của các cơ quan tham gia tố tụng

Khi phát hiện trẻ em bị XHTD điều quan trọng nhất là các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bảo vệ trẻ em phải hành động ngay lập tức để tìm hiểu, giúp đỡ và bảo vệ trẻ khỏi bị tổn hại thêm. Cần có sự tham gia, phối hợp đồng bộ của tất cả các cơ quan, ban, ngành liên quan, để bảo đảm sự an toàn và chăm sóc đầy đủ toàn diện cho trẻ em bị XHTD. Tuy nhiên từng cơ quan, tổ chức vẫn tuân thủ đầy đủ nguyên tắc chuyên môn, nghiệp vụ của ngành mình theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử, chính quyền cơ sở các cấp, các cơ quan, tổ chức đoàn thể như: Cơ quan bảo vệ trẻ em các cấp, Đoàn TNCS HCM, Hội LHPN VN các cấp, VACR… cần có sự phối hợp thực hiện ngay khi phát hiện vụ việc để kịp thời bảo vệ quyền và lợi ích tốt nhất của trẻ em, người dưới 18 tuổi.

Cơ quan điều tra phải khẩn trương xác minh, điều tra và hoàn tất hồ sơ để chuyển Viện kiểm sát cùng cấp phê chuẩn và ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can.

Các cơ quan liên ngành phải tuân theo nguyên tắc hướng dẫn mà tất cả các cán bộ, công chức tuyến đầu sẽ tuân thủ khi xử lý các trường hợp trẻ em bị XHTD: Sự an toàn và lợi ích tốt nhất của trẻ em phải được đặt lên hàng đầu trong bất kỳ hành động hoặc quyết định nào được thực hiện liên quan đến trường hợp trẻ em bị XHTD. Nhiệm vụ ban đầu là bảo vệ trẻ em, khi có xung đột lợi ích của cha mẹ trẻ em, thì lợi ích tốt nhất của trẻ em sẽ

được ưu tiên, đôi khi cần phải hành động để bảo vệ trẻ em, kể cả khi trẻ em hoặc cha mẹ không muốn được giúp đỡ.

Phối hợp và hợp tác để can thiệp kịp thời, hiệu quả các trường hợp XHTD trẻ em, tất cả các cơ quan, tổ chức phải hợp tác trong việc xử lý mọi trường hợp để bảo đảm nhanh nhất, kết quả tốt nhất cho trẻ em.

Trẻ em là bị hại phải được tham gia tích cực vào mọi khía cạnh trong quá trình ra quyết định liên quan đến trẻ em. Trẻ em phải có tiếng nói trong các quyết định ảnh hưởng đến cuộc sống của mình. Bất kỳ trẻ em nào cũng có cơ hội tham gia, phù hợp với lứa tuổi, để đưa ra quan điểm về những gì sẽ xảy ra.

Cha mẹ và các thành viên khác trong gia đình nên tham gia tích cực vào quá trình ra quyết định và tham gia với tư cách là người tham gia tố tụng trong tiến trình xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo vệ trẻ em bị XHTD. Do đó cần tăng cường năng lực của cha mẹ trong việc chăm sóc trẻ em, giảm thiểu việc tách trẻ em ra khỏi gia đình và cộng đồng.

Phối hợp giữa cơ quan tham gia tố tụng bảo đảm nhiều lợi ích: Đảm bảo sự thống nhất trong quá trình hỗ trợ, can thiệp, xử lý khi trẻ em bị XHTD; sử dụng tối đa các nguồn lực có sẵn ở địa phương; giảm thiểu chồng chéo, tiết kiệm được chi phí và mang lại hiệu quả cao; giúp trẻ em bị XHTD và gia đình định hướng và lựa chọn dịch vụ; giảm các cuộc lấy lời khai, giảm thiểu rủi ro, tổn hại sức khỏe, tinh thần cho các em.

Thiếu sự phối hợp giữa cơ quan tham gia tố tụng sẽ dẫn đến nhiều bất lợi: Giải quyết không đồng bộ, không cung cấp dịch vụ kịp thời; hoạt động có thể bị chồng chéo, lãng phí công sức và nguồn lực, không phát huy hết sức mạnh của cả hệ thống chính trị.

4.2. Yêu cầu tố tụng thân thiện trong quá trình truy tố các vụ án XHTD trẻ em, người dưới 18 tuổi

Sau khi nhận đề nghị khởi tố vụ án, khởi tố bị can vụ án XHTD trẻ em do cơ quan Công an chuyển đến VKS cùng cấp thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố theo Điều 236 BLTTHS năm 2015 như:

Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu liên quan đến vụ án trong trường hợp cần thiết;

Trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra nhằm kiểm tra, bổ sung tài liệu, chứng cứ để quyết định việc truy tố hoặc khi Tòa án yêu cầu điều tra bổ sung mà xét thấy không cần thiết phải trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra.

Quyết định khởi tố, quyết định thay đổi, quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án, bị can trong trường hợp phát hiện còn có hành vi phạm tội, người phạm tội khác trong vụ án chưa được khởi tố, điều tra.

Quyết định trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra để yêu cầu điều tra bổ sung.

Quyết định tách, nhập vụ án; chuyển vụ án để truy tố theo thẩm quyền, áp dụng thủ tục rút gọn, áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

Quyết định gia hạn, không gia hạn thời hạn truy tố, thời hạn áp dụng các biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế.

Quyết định truy tố.

Quyết định đình chỉ, tạm đình chỉ vụ án; quyết định đình chỉ, tạm đình chỉ vụ án đối với bị can; quyết định phục hồi vụ án, quyết định phục hồi vụ án đối với bị can.

4.3. Yêu cầu tố tụng thân thiện trong quá trình xét xử các vụ án xâm hại tình dục trẻ em và người dưới 18 tuổi

4.3.1. Xét xử sơ thẩm

Thẩm phán xét xử các vụ án liên quan đến trẻ em; ngoài việc tuân thủ các quy định của Điều 45 BLTTHS năm 2015 về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Thẩm phán. Trong các trường hợp cần thiết để bảo vệ quyền lợi tốt nhất cho trẻ emThẩm phán có quyền:

Ra quyết định trưng cầu giám định lại trẻ em bị XHTD;

Yêu cầu hoặc đề nghị cử, thay đổi người bào chữa, thay đổi người chăm sóc trẻ em là nạn nhân trong trường hợp trẻ em không còn cha, mẹ, người thân hoặc chính cha/mẹ là đối tượng xâm hại trẻ em;

Thay đổi người phiên dịch, dịch thuật;

Quyết định việc triệu tập hay không triệu tập trẻ em, người dưới 18 tuổi là nạn nhân bị XHTD.

4.3.2. Xét xử phúc thẩm

Xét xử phúc thẩm là việc Tòa án cấp trên trực tiếp xét xử lại những bản án hoặc quyết định sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật bị kháng cáo, kháng nghị theo Điều 330 BLTTHS năm 2015.

Khi xét xử phúc thẩm các vụ án XHTD trẻ em và người dưới 18 tuổi, Thẩm phán nghiên cứu kỹ các phần kháng nghị, kháng cáo có liên quan đến bảo vệ quyền lợi hợp pháp của trẻ em, người dưới 18 tuổi và mức hình phạt đối với tội phạm để đảm bảo pháp luật công bằng với mọi đối tượng.

4.3.3. Xét lại các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án theo trình tự giám đốc thẩm, tái thẩm

Khi phát hiện ra các tình tiết mới làm thay đổi tính chất của vụ án thì được xét xử lại theo trình tự tái thẩm theo quy định tại Điều 397 BLTTHS năm 2015. Tái thẩm là xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhưng bị kháng nghị vì có tình tiết mới được phát hiện có thể làm thay đổi cơ bản nội dung của bản án, quyết định mà Tòa án không biết được khi ra bản án, quyết định đó.

4.4. Thi hành bản án và quyết định của Tòa án

THA Hình sự là hoạt động nhằm đảm bảo các bản án, quyết định về hình sự của Tòa án được thi hành đúng quy định của pháp luật theo trình tự, thủ tục được quy định tại Luật THA hình sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014. Chỉ có những bản án và quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật mới được đưa ra thi hành, trừ trường hợp bản án tuyên một người là không phạm tội hoặc tuyên một hình phạt bằng hoặc thấp hơn thời hạn họ bị tạm giam.

THA hình sự là hoạt động các cơ quan công an, kiểm sát, tòa án; các cơ quan nhà nước khác và tổ chức xã hội được nhà nước trao quyền nhằm bảo đảm cho bản án và quyết định có hiệu lực của tòa án được thi hành một cách chính xác, kịp thời. Việc thi hành các loại hình phạt phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Việc cơ quan THA thi hành khẩn trương, kịp thời những người bị kết án XHTD trẻ em sẽ là một trong những biện pháp hữu hiệu đảm bảo các bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án được thực hiện và đảm bảo công bằng xã hội, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em, người dưới 18 tuổi là nạn nhân bị XHTD.

DANH MỤC

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN TỐ TỤNG HÌNH SỰ THÂN THIỆN VỚI TRẺ EM, NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI VÀ CHĂM SÓC, HỖ TRỢ Y TẾ ĐỐI VỚI TRẺ EM BỊ XÂM HẠI TÌNH DỤC*

(Cập nhật văn bản còn hiệu lực tính đến 01/5/2021)

1. Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 ngày 27/11/2015.

2. Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2018, được sửa đổi, bổ sung Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS số 100/2015/QH13, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2018.

3. Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13 ngày 20/6/2012, sửa đổi, bổ sung năm 2018, năm 2020.

4. Luật Thi hành án hình sự số 41/2019/QH14 ngày 14/6/2019.

5. Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12, sửa đổi năm 2014.

6. Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 ngày 05/4/2016.

7. Luật Trợ giúp pháp lý năm số 11/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

8. Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2017.

9. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009.

10. Nghị định số 56/2016/NĐ-CP ngày 09/5/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em.

11.Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp.

12. Nghị quyết số 121/2020/QH14 của Quốc hội ngày 19/6/2020 Về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em.

13. Chỉ thị số 23/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ 26/05/2020 Về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em.

14. Quyết định số 23/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 07/1/2021 phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030.

15. Quyết định 1472/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 28/9/2020 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 121/2020/QH14 của Quốc hội ngày 19/6/2020 về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em.

16. Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại các điều 141-147 của BLHS và xét xử vụ án XHTD người dưới 18 tuổi.

17. Thông tư số 47/2013/TT-BYT ngày 31/12/2013 của Bộ Y tế ban hành quy trình giám định pháp y.

18. Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA- BTP-BLĐTBXH ngày 21/12/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về phối hợp thực hiện một số quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi.

19. Thông tư số 01/2017/TT-TANDTC, ngày 28/7/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Quy định về phòng xử án.

20. Thông tư số 02/2018/TANDTC ngày 21/9/2018 của TANDTC (Thông tư 02/2018/TANDTC) quy định chi tiết việc xét xử vụ án hình sự có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi thuộc thẩm quyền của Tòa gia đình và NCTN.

21. Thông tư liên tịch số 02/2018/TTLT-VKSTC-TATC-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT ngày 05/9/2018 quy định việc phối hợp thi hành một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về khiếu nại, tố cáo.

22. Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018 quy định về phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng.

23. Thông tư liên tịch số 03/2018/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BQP ngày 01/02/2018 của Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cáo, Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Quốc phòng hướng dẫn về trình tự thủ tục thực hiện ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh; sử dụng, bảo quản, lưu trữ kết quả ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

24. Thông tư số 43/2021/TT-BCA ngày 22/4/2021 của Bộ Công an quy định trách nhiệm của lực lượng Công an nhân dân trong việc thực hiện một số trình tự, thủ tục tố tụng hình sự thân thiện trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra vụ án xâm hại người dưới 18 tuổi.

25. Quyết định số 5609/QĐ-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành tạm thời Quy trình giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi ngờ bị XHTD và Quy trình giám định pháp y đối với trẻ em bị hành hạ, ngược đãi, đánh đập.

26. Quyết định số 3133/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế ngày 17/7/2020 về việc ban hành tài liệu "Hướng dẫn chăm sóc và hỗ trợ y tế cho người bị XHTD".

* Ghi chú: Danh mục này sắp xếp theo thứ bậc về giá trị pháp lý từ cao xuống thấp (luật, pháp lệnh, nghị định, quyết định và chỉ thị của Thủ tướng, thông tư, nghị quyết, quyết định của cấp bộ, ngành...)

Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam là một tổ chức xã hội chuyên nghiệp về bảo vệ quyền trẻ em, hoạt động với mục đích tập hợp, đoàn kết công dân, tổ chức Việt Nam có tâm huyết, tự nguyện hoạt động, phấn đấu vì mục đích làm cho trẻ em được hưởng các quyền cơ bản; góp phần thúc đẩy việc thực hiện quyền trẻ em, tạo điều kiện cho trẻ em Việt Nam được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh, được phát triển hài hòa và tham gia bảo vệ, ngăn chặn mọi hành vi xâm hại quyền trẻ em theo quy định của pháp luật Việt Nam và Công ước quốc tế về quyền trẻ em mà Việt Nam đã phê chuẩn.

Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam là thành viên của Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, hoạt động có hiệu quả trên phạm vi toàn quốc, đến nay đã có 23 cơ sở Hội cấp tỉnh/TP, 40 Chi hội, 05 Trung tâm trực thuộc tại 42/63 tỉnh/TP với khoảng 70.000 hội viên.

Vai trò, trách nhiệm của Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam cũng được quy định tại Khoản 4, Điều 92 Luật Trẻ em: *"Hội có nhiệm vụ tổ chức việc kết nối, thu thập thông tin, kiến nghị của các tổ chức xã hội và của trẻ em chuyển đến các cơ quan nhà nước để góp ý, tư vấn cho việc xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật về quyền trẻ em; tham gia giám sát thực hiện quyền trẻ em; phát biểu chính kiến và kiến nghị của Hội đối với các cơ quan nhà nước có liên quan về các vấn đề về trẻ em và việc vi phạm pháp luật về trẻ em".*

HỘI BẢO VỆ QUYỀN TRẺ EM VIỆT NAM

Địa chỉ liên hệ: Tầng 5, Cung trí thức thành phố, số 01 Tôn Thất Thuyết,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 024 37823936
Email: hoibvqtevn@gmail.com
Website: www.vacr.vn - www.treemviet.vn

CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC PHÍA NAM

Địa chỉ : Số 181, Nguyễn Cư Trinh, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 38388872
Email: hoibvqtephianam@gmail.com

In ấn tại Công ty Cổ Phần In và Thương Mại Thành Đạt
Số xác nhận ĐKXB: 3500-2021/CXBIPH/3-145/TN
Quyết định XB số: 1864 /QĐ-NXBTN
Mã ISBN: 978-604-341-519-8